

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/DS-PT

Ngày: 29 - 01 - 2024

V/v: *Kiến đòi lại đất bị lấn
chiếm và bồi thường thiệt hại.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuận

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thanh Huyền và bà Nguyễn Thị Hạnh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Bà Lương Thị Diệu Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 434/2023/TLPT-DS ngày 22/11/2023, về việc : “*Kiến đòi lại đất bị lấn chiếm và bồi thường thiệt hại*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 242/2023/DSST, ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 31/2024/QĐ-PT, ngày 17/01/2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn 12, xã HP, thành phố B; tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Trường G, sinh năm 1992; địa chỉ: 27 đường TX, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

*** Bị đơn:** Ông Đinh Văn B1, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn 12, xã HP, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Tiến D, sinh năm 1975; địa chỉ: 55 đường MĐ, phường TT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn 12, xã HP, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn 12, xã HP, thành phố B; tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.
- Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn 12, xã HP, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.
- Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn 12, xã HP, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.
- Bà Ngô Thị V; địa chỉ: Thôn 12, xã HP, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.
- Bà Võ Thị Ánh T1; địa chỉ: Thôn 12, xã HP, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

* *Người kháng cáo:* Bị đơn Ông Đinh Văn B1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Võ Trường G trình bày:**

Gia đình ông Nguyễn Văn P có 01 lô đất rẫy toạ lạc tại thôn 12, xã HP, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; thuộc thửa đất số 30, tờ bản đồ số 49, diện tích 7.417 m², nguồn gốc đất do bố ông P là ông Nguyễn Văn Ch khai hoang từ sau giải phóng đến năm 2005 thì cho tặng ông P. Ông P đã sử dụng ổn định từ năm 2005, đến năm 2014 Ủy ban nhân dân thành phố B có Quyết định thu hồi một phần diện tích đất 327,4 m² để xây dựng công trình Lô cốt cổ thủ 1A-95 tại xã HP theo Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 22/4/2014. Phần đất còn lại ông P vẫn sử dụng và canh tác trên đất. Khoảng năm 2014, Ông Đinh Văn B1 lấn chiếm sang phần đất của ông P diện tích đất khoảng 432 m² (Diện tích ước chừng là 432m² nhưng thực tế đo vẽ là 1.712m²). Lý do: Trước kia, tất cả các bà con đi làm rẫy đều phải đi qua suối vì lúc đó chưa có con đường nào khác. Do nước suối vào mùa mưa thường dâng cao nên việc đi lại rất khó khăn, vì thế mọi người cùng ông B1 có làm một cây cầu tạm để đi qua do ông B1 đứng ra làm chủ đầu tư và thu phí những người muốn đi qua. Sau một thời gian thì UBND xã HP thấy việc này không đúng nên đã yêu cầu ông B1 tháo dỡ cây cầu và trả lại hiện trạng như cũ. Vì vậy, ông B1 cho rằng trước kia ông làm cây cầu trên phần diện tích đất của ông, mà thực tế phần đất của ông B1 là nằm phía bên kia con suối, còn phần đất bên này suối là của gia đình ông P. Sau khi sự việc xảy ra, ông P đã nhiều lần khiếu nại đến UBND xã HP để yêu cầu ông B1 trả lại phần diện tích đất lấn chiếm cho mình. Tuy nhiên, trong thời gian UBND xã HP giải quyết thì ngày 11/05/2021, khi ông P đến thăm rẫy thì phát hiện ông B1 đã chặt phá của mình 45 cây trồng trên đất gồm: 30 cây soan trồng năm thứ 11, 05 cây cà ri trồng năm thứ 11, 10 cây gỗ muồng trồng năm thứ 8. Khi phát hiện sự việc ông P đã trình báo chính quyền địa phương và Công an xã HP đã tiến hành lập biên bản sự việc. Vụ việc trên vẫn chưa giải quyết xong thì đến ngày 04/08/2021, lợi dụng việc UBND thành phố B có quyết định giãn cách xã hội theo chỉ thị 16 của Chính phủ đối với thành phố, không ai được ra khỏi nhà khi không có việc cần thiết, ông B1 đã lợi dụng việc không có người trông coi đất để tiếp tục chặt phá 15 cây trồng khác của ông P gồm:

05 cây soan trồng năm thứ 11 và 10 cây keo lai trồng năm thứ 8. Việc làm trên của Ông Đinh Văn B1 là vô cùng coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, cố tình huỷ hoại tài sản là cây trồng của ông Nguyễn Văn P một cách vô cớ và xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông P. Vì vậy, ông Nguyễn Văn P đã làm đơn khởi kiện Ông Đinh Văn B1, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B giải quyết:

Buộc Ông Đinh Văn B1 phải trả lại cho ông Nguyễn Văn P phần đất bị lấn chiếm diện tích khoảng 432 m² thuộc thửa đất 30, tờ bản đồ 49 tại xã HP, thành phố B và buộc Ông Đinh Văn B1 phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn P giá trị cây trồng trên đất mà Ông Đinh Văn B1 đã huỷ hoại đối với các loại cây trồng sau: 35 cây soan trồng năm thứ 11, 05 cây cà ri trồng năm thứ 11, 10 cây gỗ muồng trồng năm thứ 8 và 10 cây keo lai trồng năm thứ 8. Giá trị số cây bị thiệt hại khoản 50.000.000 đồng;

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn P có đơn thay đổi nội dung đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ông Đinh Văn B1 phải trả lại cho ông diện tích đất bị lấn chiếm là 1.712,2m² có giá trị 50.000.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa, phía nguyên đơn xác định rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Ông Đinh Văn B1 phải trả lại cho ông diện tích đất bị lấn chiếm là 1.959,5m²; và rút toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại; ngoài ra ông P không có yêu cầu gì khác.

Đối với kết quả thẩm định, định giá thì ông P đồng ý, không có ý kiến gì khác.

**** Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Tô Tiến D trình bày:***

Diện tích đất 432 m² thuộc thửa đất 30, tờ bản đồ 49 tại xã HP, thành phố B mà ông Nguyễn Văn P khởi kiện không phải là phần đất của ông Nguyễn Văn P. Ông Đinh Văn B1 không lấn chiếm phần đất này của ông P, bởi lẽ ông B1 đến ở thôn 12, xã HP vào năm 1998, khu vực đất này thuộc đất Công ty cầu đường Đắc Lắc và quản lý đường bộ 507. Đất này bỏ hoang, gần đó có kho mìn của công ty, đất này là ven suối, ven kho mìn nên không ai được làm cả. Ông B1 là công nhân của công ty, do vậy sau khi công ty không sử dụng nữa thì ông B1 khai hoang và sử dụng ổn định từ đó cho đến nay. Gia đình ông B1 có làm nhà, trồng cây, làm hàng rào xung quanh và thường xuyên mời anh em đến ăn nhậu vì không gia yên tĩnh. Sau đó được nhân dân làm chứng và thôn trưởng thôn 12, xã HP xác nhận. Sau khi ông Ch là bố của ông P chết thì đến năm 2014 ông P nảy sinh tranh chấp và chặt phá cây trồng của gia đình ông B1, việc này công an xã HP đã lập biên bản sai phạm và buộc bồi thường 3.000.000đ. Ông B1 chỉ yêu cầu trồng lại cây nhưng ông P vẫn chưa trồng lại cho đến nay.

Về yêu cầu bồi thường của ông P đối với các cây trồng trên đất gồm 35 cây soan trồng năm thứ 11; 05 cây cà ri trồng năm thứ 11; 10 cây muồng trồng năm thứ 8 và 10 cây keo trồng năm thứ 8. Giá trị thiệt hại là 50.000.000đ. Đối với yêu cầu

này là không có căn cứ vì các cây trồng này là trên đất của ông B1 và ông B1 trồng không liên quan đến đất vùng tranh chấp.

Phía bị đơn xác định sẽ cung cấp toàn bộ tài liệu chứng cứ cho Tòa án trong vòng 7 ngày kể từ ngày Tòa án lập biên bản làm việc. Sau khi có kết quả đo vẽ thực tế đất thì nguyên đơn, bị đơn sẽ có hướng thỏa thuận giải quyết vụ án.

**** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn P, ông Nguyễn Văn Th và ông Nguyễn Văn Đ trình bày:***

Ông T, ông P, ông Th và ông Đ là các anh trai của ông Nguyễn Văn P, bố mẹ ông là ông Nguyễn Văn Ch (mất năm 2009) và bà Hoàng Thị H (mất năm 2021). Trước đây ông Ch có khai hoang 01 lô đất rẫy tọa lạc tại thôn 12, xã HP, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; thuộc thửa đất số 30, tờ bản đồ số 49, diện tích 7.417 m². Đến năm 2005, thì ông Ch cho tặng lại ông Nguyễn Văn P để sử dụng, canh tác từ đó đến nay, việc cho tặng này thì các anh em khác trong nhà đều biết và đồng ý. Đây là tài sản riêng của ông Nguyễn Văn P, ông Ch đã cho tặng ông P và ông P sử dụng từ đó đến nay không xảy ra tranh chấp với ai. Vừa qua, ông Th, ông Ph, ông T và ông Đ được biết Ông Đinh Văn B1 lấn chiếm của ông P diện tích đất khoảng 1.712m². Lý do: Trước kia, tất cả các bà con đi làm rẫy đều phải đi qua suối vì lúc đó chưa có con đường nào khác. Do nước suối vào mùa mưa thường hay dâng cao nên mọi người cùng ông B1 có làm một cây cầu tạm để đi qua do ông B1 đứng ra làm chủ đầu tư và thu phí những người muốn đi qua. Sau một thời gian thì UBND xã HP thấy việc này không đúng nên đã yêu cầu ông B1 tháo dỡ cây cầu và trả lại hiện trạng như cũ. Vì vậy, ông B1 cho rằng trước kia ông làm cây cầu và phần diện tích đất ở đầu cầu là đất của ông. Trong khi phần đất của ông B1 là nằm bên kia con suối, còn phần đất bên này suối là đất của bố ông khai hoang và tặng cho lại ông P. Nay ông P khởi kiện Ông Đinh Văn B1 thì ông T, ông Ph, ông Th và ông Đ đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông P, không có ý kiến gì khác; yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Ánh T1 trình bày:***

Bà Võ Thị Ánh T1 là vợ của ông Nguyễn Văn P. Trước đây bố chồng bà là ông Nguyễn Văn Ch (mất năm 2009) có khai hoang 01 lô đất rẫy tọa lạc tại thôn 12, xã HP, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; thuộc thửa đất số 30, tờ bản đồ số 49, diện tích 7417 m². Đến năm 2005, thì bố ông cho tặng lại ông Nguyễn Văn P để sử dụng, canh tác từ đó đến nay, việc cho tặng này thì các anh em khác trong nhà đều biết và đồng ý. Đây là tài sản riêng của ông Nguyễn Văn P, bố bà đã cho tặng ông P và ông P sử dụng từ đó đến nay không xảy ra tranh chấp với ai. Vừa qua, Ông Đinh Văn B1 lấn chiếm của ông P diện tích đất khoảng 1.712 m. Lý do: Trước kia, tất cả các bà con đi làm rẫy đều phải đi qua suối vì lúc đó chưa có con đường nào khác. Do nước suối vào mùa mưa thường hay dâng cao nên mọi người cùng ông B1 có làm một cây cầu tạm để đi qua do ông B1 đứng ra làm chủ đầu tư và thu phí những người muốn đi

qua. Sau một thời gian thì UBND xã HP thấy việc này không đúng nên đã yêu cầu ông B1 tháo dỡ cây cầu và trả lại hiện trạng như cũ. Vì vậy, ông B1 cho rằng trước kia ông làm cây cầu và phân diện tích đất ở đầu cầu là đất của ông. Trong khi phần đất của ông B1 là nằm bên kia con suối, còn phần đất bên này suối là đất của bố ông khai hoang và tặng cho lại ông P. Nay ông P khởi kiện Ông Đinh Văn B1 thì ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông P, không có ý kiến gì khác; yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 242/2023/DSST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 165; Điều 220; khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 95; Điều 99; Điều 166; 170 và Điều 203 của Luật Đất đai;

Điều 163; Điều 166 của Bộ luật Dân sự;

Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn P đối với bị đơn Ông Đinh Văn B1;

Buộc bị đơn Ông Đinh Văn B1 trả lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn P 959,5m² đất thuộc thửa đất 30, tờ bản đồ 39, diện tích 7.417.4m² tại xã HP, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có vị trí tứ cận như sau:

Phía Đông: Giáp hành lang suối, cạnh dài: 8,87m;

Phía Bắc: Giáp thửa đất 30, cạnh dài: 39,17m; giáp thửa 31, cạnh dài: 4,25m; 14,57m; 4,02m;

Phía Nam: Giáp đất thuộc hành lang suối; cạnh dài: 44,12m;

Phía Tây: Giáp đường mòn, cạnh dài: 12,94m; 12,30m;

Tài sản trên đất gồm có: 01 cây chò đen; 01 cây điều; 01 hàng rào dây kẽm gai;

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu buộc bị đơn Ông Đinh Văn B1 phải trả lại 752,7m² đất và bồi thường thiệt hại do chặt phá cây trồng trên đất với số tiền 50.000.000đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/10/2023, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của bị đơn Ông Đinh Văn B1 với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác đơn khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả diện tích đất 959,5 m² cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Trường G giữ nguyên đơn khởi kiện; bị đơn Ông Đinh Văn B1 và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Tô Tiên D vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích đánh giá các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát cho rằng kháng cáo của bị đơn Đinh Văn B1 là không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự - Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn Ông Đinh Văn B1 – Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 242/2023/DSST, ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn kháng cáo trong thời hạn luật định. Người kháng cáo được miễn nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên vụ án thụ lý giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn Ông Đinh Văn B1 đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và công nhận diện tích đất tranh chấp là thuộc quyền sở hữu của ông B1:

Ông B1 kháng cáo cho rằng diện tích đất tranh chấp là do ông B1 khai hoang từ năm 1998, do trước đây đất này của Công ty cầu đường Đắk Lắk và quản lý đường bộ 507 sau đó đất này bỏ hoang, ông B1 là công nhân của công ty nên sau khi công ty không sử dụng nữa thì ông B1 khai hoang và sử dụng ổn định từ đó cho đến nay. Tuy nhiên, các tài liệu ông cung cấp không đủ cơ sở xác định diện tích đất tranh chấp do ông khai hoang từ năm 1998. Đối với “Đơn xin xác nhận đất khai hoang” đề ngày 6/1/2011 của Ông Đinh Văn B1, có xác nhận của ông Đỗ Xuân Đăng, nhưng không có xác nhận của chính quyền địa phương, nên không đủ cơ sở để chứng minh cho trình bày của ông B1.

Xét thấy quá trình xác minh ở địa phương thì diện tích đất tranh chấp (thuộc thửa đất 30, tờ bản đồ 39, diện tích 7.417.4m² tại xã HP, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) trước đây có nguồn gốc đất do ông Nguyễn Văn Ch là bố của ông Nguyễn Văn P khai hoang, sử dụng. Theo trích lục bản đồ địa chính số 143/TL- VPĐKQSDĐ, ngày 16/4/2014 của chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk thì thửa đất 30, tờ bản đồ 39, diện tích 7.417.4m² tại xã HP, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên người

sử dụng đất là hộ ông Nguyễn Văn P. Tại Quyết định số 2380/QĐ- UBND ngày 22/4/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố B thu hồi 327,4m² trong diện tích đất trên của hộ ông Nguyễn Văn P để xây dựng công trình Lô cốt cổ thủ 1A- 95 tại xã HP, thành phố B (Diện tích đất thu hồi chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Tại bản trích đo hiện trạng thửa đất của công ty TNHH Đo Đạc- Tư Vấn Nông Lâm Nghiệp Đắc Lắc ngày 02/3/2023 thì phần diện tích đất tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn P và Ông Đinh Văn B1 có diện tích 1.712,2m², trong đó có 752,7m² đất thuộc hành lang suối và 959,5m² đất thuộc thửa đất 30, tờ bản đồ 39, diện tích 7.417.4m² tại xã HP, thành phố B; mà gia đình ông Nguyễn Văn P đang quản lý, sử dụng; Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 20/4/2023, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận trên diện tích đất tranh chấp, có 01 cây điều khoảng 10 năm tuổi do ông Nguyễn Văn P trồng; hàng rào dây kẽm gai do ông B1 rào năm 2020.

Như vậy, cấp sơ thẩm tuyên buộc Ông Đinh Văn B1 trả lại 959,5m² đất thuộc thửa đất 30, tờ bản đồ 39, diện tích 7.417.4m² tại xã HP, thành phố B cho nguyên đơn là có cơ sở.

Từ những phân tích trên, xét thấy kháng cáo của Ông Đinh Văn B1 là không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những lập luận trên, xét thấy đơn kháng cáo của Ông Đinh Văn B1 là không có căn cứ để chấp nhận và cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Ông Đinh Văn B1 phải chịu án phí theo quy định pháp luật; tuy nhiên, ông B1 là người cao tuổi, có đơn xin miễn giảm án phí; do đó được miễn phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn Ông Đinh Văn B1 – Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 242/2023/DSST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắc Lắc.

[2] Căn cứ vào khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 165; Điều 220; khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 95; Điều 99; Điều 166; 170 và Điều 203 của Luật Đất đai;

Điều 163; Điều 166 của Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[2.1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn P đối với bị đơn Ông Đinh Văn B1:

Buộc bị đơn Ông Đinh Văn B1 trả lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn P 959,5m² đất thuộc thửa đất 30, tờ bản đồ 39, diện tích 7.417.4m² tại xã HP, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có vị trí tứ cận như sau:

Phía Đông: Giáp hành lang suối, cạnh dài: 8,87m;

Phía Bắc: Giáp thửa đất 30, cạnh dài: 39,17m; giáp thửa 31, cạnh dài: 4,25m; 14,57m; 4,02m;

Phía Nam: Giáp đất thuộc hành lang suối; cạnh dài: 44,12m;

Phía Tây: Giáp đường mòn, cạnh dài: 12,94m; 12,30m;

Tài sản trên đất gồm có: 01 cây chò đen; 01 cây điều; 01 hàng rào dây kẽm gai.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu buộc bị đơn Ông Đinh Văn B1 phải trả lại 752,7m² đất và bồi thường thiệt hại do chặt phá cây trồng trên đất với số tiền 50.000.000đ;

[2.2] Về chi phí tố tụng:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn P tự nguyện chịu toàn bộ chi phí đo vẽ kỹ thuật thửa đất là 3.842.000đ (Bốn triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn) và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 5.000.000đ (Năm triệu đồng); nguyên đơn đã nộp và đã chi phí hết theo phiếu thu số 309 ngày 25/11/2022, quyền số 24; phiếu thu số 110 ngày 10/4/2023, quyền số 10 và phiếu chi số 60 ngày 02/3/2023, quyền số 04; phiếu chi số 140 ngày 20/4/2023, quyền số 10 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

[2.3] Về án phí:

[2.3.1] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn Ông Đinh Văn B1 được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn P được nhận lại 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông Nguyễn Văn P đã nộp (Ông Võ Trường G nộp thay) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0012384 ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

[2.3.1] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bị đơn Ông Đinh Văn B1 được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Duy Thuần